TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 29-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy, bà Đinh Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/HS-ST ngày 15-6-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 17-6-2022, đối với bị cáo:

Dương Văn M - Tên gọi khác: Không, sinh ngày 16-9-1999, tại Yên Bái; địa chỉ: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; con ông Dương Văn Y (đã chết); con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại thôn N, xã Giới P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Chị Lưu Thị N, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ x, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Dương Văn M1, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09-02-2022, Dương Văn M đi sang nhà bà Nguyễn Thị N (là bà ngoại của M) ở tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái chơi. Đến khoảng 10 giờ 45 phút sau khi ăn cơm xong, M gọi điện thoại cho em trai là Dương Văn M1 để lấy chìa khóa xe mô tô của M (do M1 đã mượn từ trước). M1

nói với M đang ở bên nhà bà Lưu Thị D là hàng xóm của bà N, M đi bộ sang nhà bà D thì thấy M1 đang bế bé Lê Đăng K (con chị Nguyễn Thị H, là dì ruột của bị cáo). Thấy M đến M1 đưa chìa khóa xe mô tô cho M và nhờ M bế bé K để M1 ra ngoài cửa hút thuốc lá. Khi M1 ra ngoài hút thuốc, M bế bé K đi lên tầng 2 nhà bà D thấy phòng ngủ không khóa cửa. M phát hiện tại tay cầm chiếc máy tập thể dục có treo một chiếc túi không kéo khóa. Bên trong túi có chiếc ví, trong ví có số tiền 6.400.000 đồng nên M đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền. M dùng tay phải lấy số tiền có trong ví cho vào túi áo khoác đang mặc. Sau khi lấy được tiền M điều khiển xe mô tô đi đến phòng trọ của Nguyễn Minh P (là bạn của M) tại tổ x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái để ngủ. Do P không có mặt tại phòng trọ nên M đã cất giấu số tiền trộm cắp được vào trong ví và để dưới gối rồi ngủ. Khi chị Lưu Thị N (con gái bà D) phát hiện mất tài sản đã làm đơn trình báo cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra thu giữ được: 01 chiếc ví gấp giả da màu nâu; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Dương Văn M và số tiền 6.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-TP ngày 13-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Dương Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử trách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm về tội "Trộm cắp tài sản". Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Dương Văn M phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09-02-2022, Dương Văn M đã trộm cắp của chị Lưu Thị N số tiền 6.400.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo Dương Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo, bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Bị cáo Dương Văn M chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ giáo dục, cải tạo, bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Đối với Dương Văn M1 là người có mặt tại nhà bà Lưu Thị D và Nguyễn Minh P là người sử dụng phòng trọ. Quá trình điều tra xác định anh M1 và chị P không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

- Đối với số tiền 6.400.000 đồng thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản hợp pháp của chị Lưu Thị N nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N là phù hợp.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 01509900735 mang tên Dương Văn M đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 ví gấp giả da màu nâu, mặt ngoài của ví có chữ BOWEISI thu giữ của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lưu Thị N đã nhận lại đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i và s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử trách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn M cho Ủy ban nhân dân xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 ví gấp giả da màu nâu, mặt ngoài của ví có chữ BOWEISI.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Nhà tạm giữ CATP. Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CATP. Yên Bái;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thế Hòa